

1610725

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 04/CÔNG TY LIÊN DOANH PHẠM – ASSET/2025

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:

Tên tổ chức, cá nhân : Công Ty Liên Doanh Phạm – Asset

Địa chỉ : Lô D4/1, Đường 1B, Khu Công Nghiệp Vĩnh Lộc, Phường Bình Hưng Hòa B,
Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh, Việt nam.

Điện thoại : (84-028) 37653284 -37653285 - 37653286 Fax: (84-028) 37653258 -54283458

Email : jojo@pham-asset.com

Mã số doanh nghiệp : 0302771009

Số Giấy chứng nhận FSSC 22000: 38161412002, ngày cấp: 13/02/2025, nơi cấp: I ntertek Certification Limited.



II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm : **THẠCH TRÁI CÂY MIX NHO XOÀI**
2. Thành phần: Nước, đường, xoài 5%, nho 3%, thạch dừa 2%, bột rau câu 1%, chất điều chỉnh độ acid (270, 330, 331(iii), 332(ii)), chất tạo ngọt tổng hợp (950, 951), chất bảo quản (211), muối i-ốt, hương tổng hợp (nho, xoài), màu thực phẩm tổng hợp (110, 129, 133, 164), vitamin C (chất chống oxy hóa (300)).
3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng kể từ ngày sản xuất.
4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:
 - Thạch được đóng gói trong khuôn ly, đóng nắp màng PA/LLDPE.
 - Đóng gói trong túi OPP/CPP tùy theo đơn vị khối lượng hoặc theo yêu cầu của khách hàng.
 - Khối lượng tịnh mỗi túi: 65g, 70g, 75g, 80g, 85g, 90g, 95g, 100g, 105, 110g, 115g, 120g, 130g, 140g, 150g, 160g, 175g, 190g, 200g, 220g, 225g, 250g, 275g, 300g, 320g, 350g, 375g, 400g, 450g, 475g, 570g, 760g, 500g, 550g, 600, 700g, 800g, 850g, 900g, 950g, 1kg, 2kg, 3kg, 5kg, 6kg và theo yêu cầu khách hàng.
 - Các túi được đóng vào thùng carton 3 lớp. nắp thùng và đáy thùng có dán băng keo kín, đảm bảo trong quá trình vận chuyển, bảo quản không bong rách.
 - Trên mỗi túi và thùng carton có nhãn sản phẩm theo đúng quy định hiện hành.
 - Sản phẩm được vận chuyển bằng các phương tiện sạch sẽ, kín và hợp vệ sinh.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

a. Tên tổ chức : Công Ty Liên Doanh Phạm – Asset

Địa chỉ : Lô D4/1, Đường 1B, Khu Công Nghiệp Vĩnh Lộc, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại : (84-028) 37653284–37653285–37653286 Fax: (84-028) 37653258-54283458

(Mã trên bao bì: A, in ở mặt sau bao bì và liền kề NSX)

III. Mẫu nhãn sản phẩm :

Đính kèm (Theo 43/2017/NĐ-CP Nghị định về Nhãn hàng hóa và 111/2021/NĐ-CP Nghị định về Sửa đổi, bổ sung một số điều nghị định số 43/2017/NĐ-CP nhãn hàng hóa).

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo :

- QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm, áp dụng cho sản phẩm thạch, mứt quả.
- QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giới hạn an toàn cho phép đối với ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.
- Tiêu chuẩn về giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học trong thực phẩm theo tiêu chuẩn cơ sở.
- Thông tư 24/2019/TT-BYT Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Tp, Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 07 năm 2025

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, chức vụ, đóng dấu).



Lê Phước Minh Trang

THÔNG TIN DINH DƯỠNG (*)	
Thành phần dinh dưỡng	Trên/ per 100g
Năng lượng/ Energy	15 kcal
Chất đạm/ Protein	0,187 g
Carbohydrat/ Carbohydrate	3,61 g
Đường tổng số/ Total sugars	2,53 g
Tổng chất béo/ Total Fat	0 g
Hàm lượng Natri/ Sodium	84,8 mg
* Trong 100g dinh dưỡng có 120% mức công bố	

THÀNH PHẦN:
Nước, đường, xoài 5%, nho 3%, thạch dừa 2%, bột mủ cưa 1%, chất điều chỉnh độ acid (270, 330, 331(ii), 332(ii)), chất tạo ngọt tổng hợp (950, 951), chất bảo quản (211), muối i-ốt, hương tổng hợp (nho, xoài), màu thực phẩm tổng hợp (110, 120, 133, 164), vitamin C (chất chống oxy hoá (300)).

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG VÀ BẢO QUẢN:
• Bóc nắp hộp lên, bóp nhẹ phần đáy hộp.
• Sử dụng ngay khi mở nắp. Ngon hơn khi dùng lạnh.
• Bảo quản nhiệt độ thường, tránh ánh nắng trực tiếp.

THÔNG TIN CẢNH BÁO:
• Không dùng cho người dị ứng với các thành phần sản phẩm.
• Nhai kỹ trước khi nuốt.
• Khi dùng cho trẻ dưới 5 tuổi có sự giám sát của người lớn.

Hạn sử dụng: 12 tháng kể từ ngày sản xuất.
Ngày sản xuất và khối lượng tịnh: xem trên bao bì.
Xuất xứ: Việt Nam. | Origin: Vietnam.

Sản phẩm của Công ty Liên Doanh Pham - Asset.
Lô D4/1, Đường số 1B, KCN Vĩnh Lộc, P. Bình Hưng Hoà B, Q. Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Product of Pham - Asset Joint Venture Company.
Lot D4/1, 1B Street, Vĩnh Lộc Industrial Park, Bình Hưng Hoà B Ward, Bình Tân District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

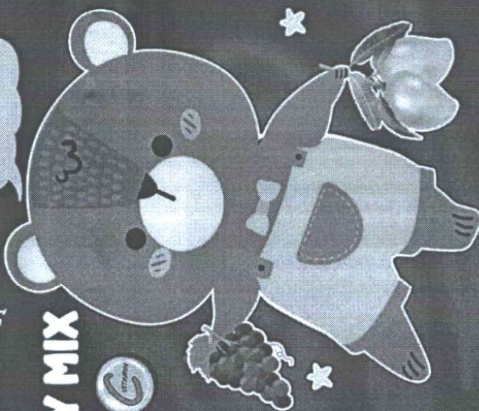
Tel: (028) 37653286 - 37653284
Fax: (8428) 54283406 - 37653256
Email: jbp@pham-asset.com
Website: www.pham-asset.com

Okla®

Nguyên liệu từ trái cây tươi

THẠCH TRÁI CÂY MIX NHO XOÀI

Đại Đại Gồm Gồm
Thạch Mít - Vĩ Ngon



MIXED FRUIT JELLY
GRAPE - MANGO

Ø 8mm

Okla®

THẠCH TRÁI CÂY MIX
NHO XOÀI

MIXED FRUIT JELLY
GRAPE - MANGO

Made From Real Fruits

INGREDIENTS:
Water, sugar, mango 5%, grape 3%, coconut jelly 2%, jelly powder 1%, acidity regulators (270, 330, 331(ii), 332(ii)), synthetic sweeteners (950, 951), preservative (211), iodized salt, artificial flavour (grape, mango), artificial food colours (110, 120, 133, 164), vitamin C (antioxidant (300)).

DIRECTIONS FOR USE AND STORAGE:
• To open, lift the lid and gently squeeze the bottom of the jelly box.
• Consume immediately after opening. Best enjoyed cold.

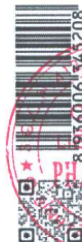
• Store at room temperature. Keep out of direct sunlight.

CAUTION:
• Not suitable for individuals with allergies to any of the listed ingredients.

• Chew thoroughly before swallowing.

• Children under five should be supervised by an adult while eating.

Expiry date: 12 months from production date.
Production date and net weight: see on the packing



CÔNG TY
LIÊN DOANH
PHAM-ASSET
N. TP. HCM



AVATEK SCIENCE TECHNOLOGY JSC
TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM VÀ TƯ VẤN UDKH AVATEK



Trang/ Page No: 1/4

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: NDB6250301404-4

Tên khách hàng/ Client's Name : CÔNG TY LIÊN DOANH PHẠM-ASSET
Địa chỉ/ Client's Address : Lô D4/1, Đường 1B, Khu công nghiệp Vĩnh Lộc, Phường Bình Hưng Hòa B,
Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày nhận mẫu/ Date sample(s) received : 24/03/2025
Ngày thử nghiệm/ Date of testing : 24/03/2025 - 05/04/2025
Ngày trả kết quả/ Date of Issue : 05/04/2025
Thông tin mẫu/ Name of Sample : THẠCH TRÁI CÂY MIX NHO XOÀI
Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu chứa trong túi nhựa kín
Bảng kết quả/ Results Table :





AVATEK SCIENCE TECHNOLOGY JSC
TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM VÀ TƯ VẤN UDKH AVATEK



Trang/ Page No: 2/4

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: NDB6250301404-4

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	Phương Pháp Thử/ Test Method
1	Năng lượng (Tính từ protein, béo và carbohydrate) (*) / Calories (Calculated from protein, fat and carbohydrate) (*)	15	kcal/100g	AVA-KN-PP.HL/10
2	Đạm (*) / Protein (*)	0.157	g/100g	AVA-KN-PP.HL/01
3	Carbohydrat (*) / Carbohydrate (*)	3.61	g/100g	AVA-KN-PP.HL/04
4	Đường tổng (tính theo glucose) (*) / Total sugar (as glucose) (*)	2.53	g/100g	AVA-KN-PP.HL/03
5	Béo tổng (*) / Total fat (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.1)	g/100g	AVA-KN-PP.HL/02
6	Natri (Na) (*) / Sodium (Na) (*)	84.8	mg/100g	AVA-KN-PP.QP/063
7	Xơ tiêu hóa (*) / Total dietary fiber (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOQ = 0.6)	g/100g	TCVN 9050:2012
8	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (*) / Total aerobic microorganisms (*)	6.9×10^2	CFU/g	TCVN 4884-1:2015 (ISO 4833-1:2013)
9	Coliforms (*) / Coliforms (*)	<10	CFU/g	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006)
10	Escherichia coli (*) / Escherichia coli (*)	0	MPN/g	TCVN 7924-3:2017 (ISO 16649-3:2015)
11	Tổng số nấm men nấm mốc (*) / Yeasts and Molds (*)	<10	CFU/g	TCVN 8275-2:2010 (ISO 21527-2:2008)
12	Bacillus cereus (*) / Bacillus cereus (*)	<10	CFU/g	AOAC 980.31
13	Staphylococcus aureus (*) / Staphylococcus aureus (*)	<10	CFU/g	AOAC 975.55
14	Clostridium perfringens (*) / Clostridium perfringens (*)	<10	CFU/g	TCVN 4991:2005 (ISO 7937:2004)
15	Cadimi (Cd) (*) / Cadmium (Cd) (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.003)	mg/kg	AVA-KN-PP.QP/072 (Ref. AOAC 2015.01)
16	Chì (Pb) (*) / Lead (Pb) (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.003)	mg/kg	AVA-KN-PP.QP/072 (Ref. AOAC 2015.01)





AVATEK SCIENCE TECHNOLOGY JSC
TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM VÀ TƯ VẤN UDKH AVATEK



Trang/ Page No: 3/4

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: NDB6250301404-4

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	Phương Pháp Thử/ Test Method
17	Hàm lượng axit (tính theo axit citric) (*) / Acid content (as citric acid) (*)	0.289	%	AVA-KN-PP.HL/22
18	bis(2-Ethylhexyl) phthalate (DEHP) (**).(*) / bis(2-Ethylhexyl) phthalate (DEHP) (**).(*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.05)	mg/kg	CASE.SK.0130 (2018)

Chú thích/ Remarks:

- (*) : Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (*) : Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (**) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ / (**) : Items are tested by subcontractor.
- (**).(*) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ và thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (**) : Items are tested by subcontractor - currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (CN) : Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Chăn Nuôi/ (CN) : Analytical criteria recognized by the Department of Livestock Production.
- (TS) : Chỉ tiêu được chỉ định bởi Cục thủy sản/ (TS) : Analytical criteria recognized by Directorate Of Fisheries.
- LOD : Giới hạn phát hiện của phương pháp/ Limited of detection.
- LOQ : Giới hạn định lượng của phương pháp/ Limit of Quantitation.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received.
- Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của AVATEK/ This report will not be reproduced except in full, without approval of AVATEK.
- Thông tin về "Tên khách hàng, địa chỉ, thông tin mẫu" do khách hàng cung cấp/ Information "Client's name, Client's address, Name of sample" provided by Client's.
- Đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh/ For microbiological analytes:
 - Theo phương pháp đổ đĩa : Kết quả được thể hiện <10 ; <1 ; <5 ; <2 khi không có phát hiện khuẩn lạc trên đĩa thạch, kết quả được xem như Không phát hiện/ According to the plate count testing method, the result is expressed <10 ; <1 ; <5 ; <2 when the dish contains no colony, the result can be considered as not detected.
 - Theo phương pháp lọc : Kết quả được thể hiện <1 khi không phát hiện khuẩn lạc trên đĩa thạch, kết quả được xem như không phát hiện/ According to the membrane filter method, the result is expressed <1 when the dish contains no colony, the result can be considered as not detected.
 - Theo phương pháp đếm số có xác suất lớn nhất (MPN) : Kết quả được thể hiện là 0 ; <1.8 hoặc <3 khi không có bất kì phản ứng nào nghi ngờ sau thời gian ủ quy định, kết quả là âm tính (Không phát hiện)/ According to (MPN) method, the result is expressed 0 ; <1.8 or <3 when there were no suspected reactions after required incubation period, the result was negative (Not detected).
- Đối với chỉ tiêu phân tích hóa học/ For chemical analytes:
 - Khi chất phân tích được phát hiện nhưng nồng độ nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ), thì kết quả được thể hiện là "< LOQ"/ When the chemical analyte is detected but its concentration is below limit of quantitation (LOQ), the result is reported as "< LOQ".





AVATEK SCIENCE TECHNOLOGY JSC
TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM VÀ TƯ VẤN UDKH AVATEK



Trang/ Page No: 4/4

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: NDB6250301404-4

THÔNG TIN DINH DƯỠNG (NUTRITION FACTS)			
Thành phần dinh dưỡng Nutritional ingredients	Khẩu phần 100 g Serving size 100 g		% Giá trị dinh dưỡng tham chiếu % Nutrient reference values
Năng lượng (Energy)	15	kcal	1%
Chất đạm (Protein)	0.157	g	0%
Carbohydrate	3.61	g	1%
Đường tổng số (Total Sugars)	2.53	g	-
Béo tổng (Total Fat)	0	g	0%
Natri (Sodium)	84.8	mg	4%

% Giá trị dinh dưỡng tham chiếu là tỷ lệ đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng hàng ngày (với khẩu phần 2000 kcal).
Giá trị dinh dưỡng tham chiếu: Năng lượng: 2000 kcal; Chất đạm: 50 g; Carbohydrate: 325 g; Đường tổng số chưa khuyến nghị;
Chất béo: 56 g trong đó chất béo bão hòa: 20 g; Natri: 2000 mg
% Nutrient reference values determine that how much a nutrient in serving of food contributes to a daily (2000 kcal diet).
Nutrient reference values: Energy: 2000 kcal; Protein: 50 g; Carbohydrate: 325 g; Total Sugars have not been recommended;
Total Fat: 56 g including saturated Fat: 20 g; Sodium: 2000 mg

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER


BUI TAN BINH

PHÓ GIÁM ĐỐC
DEPUTY DIRECTOR



TRAN HOANG VINH

